

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-PT
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Khôi.

Các Thẩm phán:

+ Bà Nguyễn Thị Phụng;

+ Bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2024/TLPT-HC ngày 10/7/2024 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐPT-HC ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 01/2024/QĐ-PT ngày 18/9/2024, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Lê Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà F, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960; địa chỉ: số F, đường T, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 27/10/2023). (Có mặt)

2. Người bị kiện: Trưởng Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: số C, đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường N: ông Vũ Tuấn A, công chức địa chính, môi trường của Ủy ban nhân dân phường N; địa chỉ: phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 23/01/2024 và ngày 30/9/2024). (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (ông Hoàng Trung K).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị M là người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Người khởi kiện đề nghị Toà án: huỷ Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023, buộc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị M theo Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại quy định. Buộc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật, cung cấp các văn bản liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông V và đường dẫn phía Tây sông V tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Dự án cầu vượt sông V), cung cấp các văn bản liên quan đến việc đền bù hỗ trợ đối với gia đình bà Lê Thị M; thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ giải quyết Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

Lý do khởi kiện:

Ngày 01/6/2023 bà M có đơn gửi Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N (sau đây viết tắt là Ban GPMB thành phố N) và Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường N xem xét lại phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo Thông báo số 19 ngày 19/5/2023 đối với chủ hộ Lê Thị M của Ban GPMB thành phố N.

Ngày 27/6/2023, UBND phường N mời bà M giải quyết đơn cho rằng: “Các nội dung đề nghị của gia đình đã được giải thích làm rõ. Tại hội nghị các thành phần làm việc đã rà soát và khẳng định phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình đã được tính đúng tính đủ và đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai... biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày và đã đọc cho mọi người nghe và nhất trí ký tên dưới đây...”.

Thực tế, biên bản đưa cho bà M chưa có ai ký, bà M không xem nội dung, không đồng ý nên đã ghi ý kiến ký tên và bà M chụp lại. Ngày 24/9/2023, bà M có đơn khiếu nại gửi Ban giải phóng mặt bằng thành phố N và UBND phường N.

Ngày 26/9/2023 Tổ trưởng dân phố đưa giấy mời đến gia đình, theo giấy mời bà M đến làm việc họ giao cho Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 và quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, phương án bồi thường hỗ trợ

lần 2, chủ hộ Lê Thị M; biên bản ngày 27/6/2023 và biên bản ngày 26/9/2023, bà M không đồng ý đã ghi trong biên bản ngày 26/9/2023.

Ngày 05/10/2023 Ban GPMB thành phố N cho rằng: ngày 27/6/2023 Ban GPMB thành phố N phối hợp với các phòng ban đơn vị và UBND phường N tiến hành làm việc, đối thoại với bà Lê Thị M tại trụ sở UBND phường N. Tại buổi làm việc, các nội dung đề nghị, kiến nghị của bà Lê Thị M đã được các phòng ban chuyên môn của thành phố, UBND phường N giải thích làm rõ và ghi nhận biên bản làm việc (biên bản ngày 27/6/2023 đã gửi cho bà M).

Thực tế, đơn của bà M ghi ngày 01/6/2023 chưa thụ lý sao lại tổ chức đối thoại? đơn của bà M ghi ngày 24/9/2023 chưa được xử lý theo trình tự thủ tục, thời hạn của pháp luật quy định? Số 41/TB-GPMB cho rằng: sau khi tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của chị Lê Thị M, Ban GPMB thành phố N đã phối hợp với UBND phường N đối thoại, làm rõ làm cơ sở hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất...căn cứ Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, Trưởng Ban GPMB thành phố N không thụ lý giải quyết đối với nội dung khiếu nại của bà M.

Như vậy, Ban GPMB thành phố N ban hành Thông báo số 41/TB-GPMB không thụ lý đơn khiếu nại của bà M với lý do không chính đáng, thể hiện lạm dụng quyền lực trong thi hành công vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình bà M.

Quá trình giải quyết vụ án, Trưởng Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N (người bị kiện) trình bày:

Hộ gia đình bà M sử dụng đất thuộc thửa số 243 tờ số 01, bản đồ địa chính phường N, là hộ gia đình thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án cầu vượt sông V. Ban GPMB thành phố N đã triển khai thực hiện công tác thu hồi giải phóng mặt bằng đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Từ việc bà M có đơn đề nghị ghi ngày 01/6/2023 phản ánh dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án cầu vượt sông V. Ngày 27/6/2023, Ban GPMB thành phố N phối hợp với các phòng ban của UBND phường N làm việc đối thoại với bà M tại trụ sở UBND phường N. Tại buổi làm việc, các nội dung đề nghị kiến nghị của bà M đã được các phòng ban chuyên môn của thành phố, UBND phường N giải thích làm rõ và ghi nhận biên bản làm việc (có biên bản làm việc ngày 27/6/2023). Như vậy, sau khi tiếp nhận các ý kiến kiến nghị của bà M về dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng (lần 1), Ban GPMB thành phố Ninh Bình đã phối hợp với UBND phường N đối thoại, làm rõ theo đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai.

Ngày 24/9/2023, bà M có đơn khiếu nại có nội dung đề nghị đến Ban GPMB thành phố Ninh Bình trong đó có đề nghị cung cấp tình trạng pháp lý của thửa đất gia đình đang sử dụng, cung cấp văn bản liên quan đến phân diện tích đất lưu không đường, cung cấp quyết định thu hồi đất của gia đình bà. Nội dung này đã

được Ban GPMB thành phố Ninh Bình phối hợp với UBND phường N làm rõ và trả lời cụ thể với bà M tại buổi làm việc ngày 26/9/2023.

Ngày 26/9/2023, Ban GPMB thành phố N thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng (lần 2) để xin ý kiến gia đình bà M. Hết thời gian công khai, Ban GPMB thành phố Ninh Bình, UBND phường N không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của bà M vào phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (lần 2).

Ngày 03/10/2023, Ban GPMB thành phố N nhận được Văn bản số 243/CV-VP của Văn phòng HĐND-UBND thành phố về việc chuyển đơn khiếu nại ghi ngày 27/9/2023 của bà M và đơn ghi ngày 27/9/2023 của bà M gửi đến Ban GPMB thành phố N, đơn có cùng nội dung khiếu nại về việc tiếp nhận xử lý, giải quyết đơn của Ban GPMB thành phố N.

Qua rà soát hồ sơ, căn cứ các quy định của pháp luật về đất đai, quy định về trình tự, thủ tục, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, nhận thấy: việc xử lý đơn đề nghị của Ban GPMB thành phố N đã đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và tại thời điểm bà M khiếu nại chưa có quyết định hành chính, hành vi hành chính nào ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà M. Do vậy, căn cứ Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, Trưởng Ban GPMB thành phố N không thụ lý giải quyết đối với nội dung khiếu nại của bà M theo Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023 là đảm bảo đúng quy định.

Ngày 19/10/2023, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4360/QĐ-UBND về việc thu hồi 100,8m² đất ở của hộ gia đình bà M đang sử dụng tại phố T, phường N, thành phố N, trong đó: diện tích đất sử dụng hợp pháp 41,6m², diện tích đất sử dụng không hợp pháp: 59,2m². Quyết định số 4362/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán; phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án cầu vượt sông V với tổng số tiền 2.879.428.500 đồng.

Ngày 11/12/2023, UBND thành phố ban hành Quyết định số 7899/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà M do bà M không chấp hành Quyết định thu hồi đất số 4360/QĐ-UBND ngày 19/10/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của UBND phường N trình bày:

Thực hiện Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh N về việc phê duyệt Dự án cầu vượt sông V; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh N về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án cầu vượt sông V; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để GPMB thực hiện Dự án cầu vượt sông V; Thông báo số 994/TB-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố N về việc điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để GPMB thực hiện Dự án cầu vượt sông V. Ngày 23/5/2022 U với Ban GPMB thành phố N tổ chức họp nhân dân để triển khai kế hoạch, thông báo

thu hồi đất GPMB thực hiện Dự án cầu vượt sông V. Ngày 19/5/2023 Ban GPMB thành phố N đã triển khai thông báo công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án cầu vượt sông V (lần 1) đối với hộ gia đình bà M. Ngày 26/9/2023 Ban GPMB thành phố N tiến hành công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình bà M (lần 2).

Trong quá trình công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, UBND phường đã phối hợp với Ban GPMB thành phố N triển khai các bước tiếp thu ý kiến kiến nghị, đối thoại làm rõ những ý kiến đối với phương án bồi thường hỗ trợ của gia đình bà M. UBND phường phối hợp với Ủy ban MTTQ phường N, Ban GPMB thành phố N cùng các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với bà M để tuyên truyền, vận động gia đình chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và nhận tiền bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công. Tại các buổi làm việc, bà M đã được tuyên truyền vận động, tuy nhiên bà M không nhất trí với quyết định phê duyệt dự toán phương án bồi thường, hỗ trợ cũng như quyết định thu hồi đất. Đây là dự án trọng điểm của tỉnh và đề có mặt bằng bàn giao cho đơn vị thi công đảm bảo tiến độ, UBND thành phố N áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ bà M để thực hiện Ban GPMB thành phố Ninh Bình theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. UBND phường N nhận thấy công tác giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà M đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của gia đình khi Nhà nước thu hồi đất.

Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã căn cứ: khoản 1, khoản 2, khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính. Điều 01 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều 7, Điều 8, Điều 17 Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về việc “khởi kiện quyết định hành chính”. Giữ nguyên Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023 của Trưởng Ban GPMB thành phố N. Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 22/5/2024, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử lại theo quy định.

Tại phiên tòa:

Bà M, người đại diện hợp pháp của bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà M và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Q; đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Bà M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà M đề nghị hoãn phiên tòa với lý do: người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chưa có văn bản trả lời về việc thông báo nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn 3 ngày, dẫn đến hiện nay người kháng cáo chưa nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trưởng Ban GPMB thành phố Ninh Bình và người đại diện hợp pháp của UBND phường N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Căn cứ Điều 33 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong vụ án hành chính, người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Tại Bản giải trình ngày 25/9/2024, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm trình bày: do sơ xuất không ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đối với người kháng cáo, đến khi hồ sơ chuyển lên Tòa án cấp phúc thẩm mới phát hiện ra sự việc nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã khắc phục bằng việc ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và tổng đạt trực tiếp cho ông K, chuyển qua đường bưu điện cho bà M (có báo phát và chữ ký của bà M); đã quá thời hạn theo thông báo mà người kháng cáo không nộp biên lai thu tạm ứng án phí cho Tòa án. Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chậm nên người kháng cáo chưa nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Phía người khởi kiện (có kháng cáo) nhưng chưa giao nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa cấp cho người kháng cáo giấy xác nhận về việc nhận biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà đã ban hành Thông báo về việc kháng cáo, gửi hồ sơ vụ án đến Tòa án cấp phúc thẩm là do sơ xuất của Tòa án cấp sơ thẩm, không phải do lỗi của người kháng cáo nên việc người kháng cáo chưa nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm không thuộc trường hợp người kháng cáo từ bỏ việc kháng cáo. Cần rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm về vấn đề trên.

Do đó, các lý do người đại diện hợp pháp của bà M nêu ra đều không thuộc một trong các trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nên Hội

đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của người đại diện hợp pháp của bà M.

[2] Hội đồng xét xử xác định Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

[3.1] Về tố tụng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên họp đối thoại là phù hợp với các điều 134, 136, 137, 138, 139, 140 của Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập người bị kiện. Xét thấy, việc bà H (Trưởng Ban GPMB thành phố N) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; yêu cầu hoãn phiên tòa của ông K không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 162 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là khiếu kiện quyết định hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình là đúng quy định.

Ngày 05/10/2023, bà Lê Thị M nhận được Thông báo số 41/TB-GPMB của Trưởng Ban GPMB thành phố N. Ngày 23/10/2023, bà M làm đơn khởi kiện để thực hiện quyền khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là đúng pháp luật.

[3.2] Về Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023 của Trưởng Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N, tỉnh Ninh Bình về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (sau đây viết tắt là Thông báo số 41).

Ngày 01/6/2023, bà M có đơn đề nghị về việc phản ánh bản dự thảo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện Dự án cầu vượt sông V, bà M đề nghị: Ban GPMB thành phố Ninh Bình bồi thường thỏa đáng cho gia đình bà, áp dụng đơn giá bồi thường đất ở phù hợp với giá thực tế của khu vực, được tái định cư đến nơi ở mới có vị trí mặt bằng kinh doanh tương đương với nơi ở cũ; bổ sung phần thanh toán trần tôn; mức giá hỗ trợ thuê nhà là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê là 6 tháng; có phương án hỗ trợ phần thu nhập bị ảnh hưởng do phải chuyển đến nơi ở mới.

Ngày 24/9/2023, Ban GPMB thành phố N nhận được đơn khiếu nại đề ngày 24/9/2023 của bà M với nội dung: *yêu cầu cung cấp tình trạng pháp lý của thửa đất có diện tích 121,43m²; cung cấp văn bản mà Ban GPMB thành phố Ninh Bình và UBND phường N cho là 79,83m² là đất lưu không đường; cung cấp quyết định thu hồi đất cho gia đình bà M.* Ngày 03/10/2023 Ban GPMB thành phố N nhận được Văn bản số 243/CV-VP của Văn phòng HĐND-UBND thành phố về việc

chuyển đơn khiếu nại của bà M. Ngày 05/10/2023 Trưởng Ban GPMB thành phố N ban hành Thông báo số 41 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn, đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của Thông báo số 41: đơn đề ngày 24/9/2023 của bà M có nội dung yêu cầu giải quyết đơn đề nghị ngày 01/6/2023; thuộc đơn đề nghị là đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. Mặt khác, ngày 27/6/2023 Ban GPMB thành phố Ninh Bình phối hợp với UBND phường N tiến hành làm việc với bà M về các nội dung trong đơn đề nghị ngày 01/6/2023 của bà M; đã tiến hành phân tích, giải thích, làm rõ, trả lời từng ý kiến, kiến nghị của bà M. Bà M đã được nghe đọc biên bản làm việc ngày 27/6/2023, ghi ý kiến về việc đã được giải thích các đề nghị như trong đơn đề nghị ngày 01/6/2023, ký xác nhận vào biên bản làm việc ngày 27/6/2023 với nội dung: *“Ngày 27/6/2023, gia đình tôi đã được Ban GPMB cùng các cấp giải thích các kiến nghị, đề nghị của gia đình tôi trong đơn đề nghị ngày 01/6/2023...”*. Tại Biên bản làm việc ngày 26/9/2023, bà M có ký xác nhận với nội dung sau: *“Ngày 26/9/2023, tôi đã được giải thích trả lời về đơn khiếu nại của tôi ngày 24/6/2023. Gia đình tôi sẽ gửi ý kiến về phương án bồi thường hỗ trợ lần 2 về ban lãnh đạo các cấp trong thời gian sớm nhất bằng văn bản”*.

Ngày 03/10/2023 bà M có đơn khiếu nại bổ sung với nội dung đơn khiếu nại ngày 24/9/2023 của bà chưa được giải quyết theo Luật Khiếu nại năm 2011.

Xét thấy, nội dung đơn ngày 24/9/2023 của bà M đã được Ban GPMB thành phố Ninh Bình phối hợp với UBND phường N giải quyết tại buổi làm việc ngày 27/9/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 2, Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011, ngày 05/10/2023 Trưởng Ban GPMB thành phố N đã ban hành Thông báo số 41 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Việc bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án: *buộc Ban GPMB thành phố Ninh Bình chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật, cung cấp các văn bản liên quan đến Dự án cầu vượt sông V, cung cấp các văn bản liên quan đến việc đền bù hỗ trợ đối với gia đình bà M; thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ giải quyết Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật*.

Tại đơn khiếu nại ngày 24/9/2023, bà M yêu cầu: *cung cấp tình trạng pháp lý của thửa đất có diện tích 121,43m²; cung cấp văn bản mà Ban GPMB thành phố Ninh Bình và UBND phường N cho là 79,83m² là đất lưu không đường; cung cấp quyết định thu hồi đất cho gia đình bà M*.

Xét thấy, các yêu cầu nêu trên không có nội dung liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ban GPMB thành phố N đã ban hành hoặc thực hiện có nội dung xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Mặt khác, *dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ*, GPMB chưa xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích của bà M.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà M là đúng pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

Quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là bà Đinh Vũ H1 - Trưởng ban Ban GPMB thành phố N là không đúng quy định của pháp luật, cần xác định người bị kiện là Trưởng Ban GPMB thành phố Ninh Bình mới chính xác. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà M là đúng pháp luật nhưng bản án sơ thẩm ghi thêm vào quyết định “giữ nguyên Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023 của Trưởng Ban GPMB thành phố Ninh Bình” là không đúng pháp luật. Tuy nhiên các sai sót nêu trên không làm thay đổi bản chất, quyền và nghĩa vụ của các đương sự nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉ cần chỉnh lại phần quyết định cho rõ ràng, chính xác, thuận tiện trong quá trình thi hành án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề nêu trên.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí sơ thẩm: do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm là đúng pháp luật.

[5.2] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bà M không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2, khoản 9 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 225, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính. Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị M. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về yêu cầu Tòa án: *hủy Thông báo số 41/TB-GPMB ngày 05/10/2023, buộc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị M theo Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại quy định. Buộc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố N chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật, cung cấp các văn bản liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông V và đường dẫn phía Tây sông V tỉnh Ninh Bình, cung cấp các văn bản liên quan đến việc đền bù hỗ trợ đối với gia đình bà Lê Thị M; thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ giải quyết Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.*

2. Về án phí.

2.1. Về án phí hành chính sơ thẩm: bà Lê Thị M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000161 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bà Lê Thị M đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Lê Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Khôi